

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
THỰC TẬP DOANH NGHIỆP**



Nơi thực tập

**VIỆN THÔNG BÌNH DƯƠNG
XÂY DỰNG ỨNG DỤNG ZALO MINI APP THU
THẬP THÔNG TIN HÌNH ẢNH, ĐỊNH VỊ TỌA ĐỘ
DOANH NGHIỆP**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN TẠI ĐƠN VỊ: Đào Thanh Lý

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: Th.s Lê Từ Minh Trí

SINH VIÊN THỰC HIỆN: Bùi Chí Thiện MÃ SỐ SV: 2024802010042

CHUYÊN NGÀNH: Công Nghệ Thông Tin LỚP: D20CNTT04

NIÊN KHÓA: 2020-2025

Tháng 07/ 2024

Bình dương, năm 2024

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
THỰC TẬP DOANH NGHIỆP**

Nơi thực tập

**VIỆN THÔNG BÌNH DƯƠNG
XÂY DỰNG ỨNG DỤNG ZALO MINI APP THU
THẬP THÔNG TIN HÌNH ẢNH, ĐỊNH VỊ TỌA ĐỘ
DOANH NGHIỆP**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN TẠI ĐƠN VỊ: Đào Thanh Lý

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: Th.s Lê Từ Minh Trí

SINH VIÊN THỰC HIỆN: Bùi Chí Thiện MÃ SỐ SV: 2024802010042

CHUYÊN NGÀNH: Công Nghệ Thông Tin LỚP: D20CNTT04

NIÊN KHÓA: 2020-2025

Tháng 07/ 2024

Bình dương, năm 2024

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ VIỆN THÔNG BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u> , ngày.....tháng, năm 2024
-----------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

GIẤY TIẾP NHẬN SINH VIÊN THỰC TẬP

Cơ quan/Đơn vị tiếp nhận thực tập: VIỆN THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ : 326 Đại Lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 0274.3834835

Fax: 0274.3834999.

Đồng ý tiếp nhận anh/chị : Bùi Chí Thiện

Ngày sinh : 19/06/2002

Mã số sinh viên: 2024802010042

Là sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một thuộc Khoa : Viện Kỹ thuật – Công nghệ

Chuyên ngành : Công nghệ thông tin

Thực tập tại bộ phận : Phòng 6.P2...TICHT...của Cơ quan/Đơn vị chúng tôi
trong thời gian từ ngày...03/06/2024...đến ngày...26/07/2024.....

Với nhiệm vụ : Xây dựng ứng dụng thư thập thông tin, hình ảnh, định vị và hệ thống nghiệp vụ

Anh /chị sinh viên thực tập chấp hành đúng nội quy kỷ luật và phân công của Cơ quan/Đơn vị .

Xác nhận của của Cơ quan/Doanh nghiệp

(Ký & ghi rõ Họ - Tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Nguyễn Minh Cường

TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT
VIỆN KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP
(Dùng cho cán bộ hướng dẫn tại đơn vị thực tập)

Họ và tên cán bộ hướng dẫn: Đào Thanh Lý

Đơn vị thực tập: VIỆN THÔNG BÌNH DƯƠNG (VNPT Bình Dương)

Địa chỉ: 326 Đại Lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: (0274) 3833108

Email: gqkn.bdg@vnpt.vn

Họ và tên sinh viên thực tập: Bùi Chí Thiện

Lớp: D20CNTT04

Mã số sv: 2024802010042

Thời gian thực tập: Từ ngày 03/06/2024

Đến ngày: 26/07/2024

Ghi chú:

- Đánh giá bằng cách đánh dấu "x" vào cột xếp loại các nội dung đánh giá trong bảng sau:

Tiêu chí	Điểm tối đa	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%	Điểm
Thể hiện sự chuyên cần	10	Tham gia đầy đủ	Vắng <10%	Vắng <20%	Vắng trên 20%	10
Thể hiện đạo đức nghề nghiệp	10	Tuân thủ nội qui	Có sai sót nhỏ	Có sai sót quan trọng nhưng đã sửa đổi theo góp ý	Sai sót và không sửa theo góp ý	10
	10	Tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Thực hiện nghiêm túc công việc được giao	Thực hiện phần lớn công việc được giao nhưng đôi	Thiếu trách nhiệm	10

				khí còn lơ là		
Giao tiếp hiệu quả	10	Chủ động giao tiếp thành công	Thực hiện giao tiếp theo yêu cầu và hoàn thành tốt	Có thực hiện giao tiếp theo yêu cầu nhưng còn một số hạn chế	Không giao tiếp	7
Giải quyết công việc chuyên môn tốt	30	Giải quyết công việc chuyên môn một cách sáng tạo	Làm tốt phần lớn công việc, còn hạn chế ở một số ít kỹ năng	Thực hiện tương đối tốt công việc, còn hạn chế ở nhiều kỹ năng	Thực hiện chưa tốt tất cả công việc chuyên môn	24
	30	Giải quyết thành công các vấn đề thực tiễn tại cơ sở	Giải quyết khá tốt những vấn đề thực tiễn tại cơ sở, còn rất ít hạn chế	Giải quyết tương đối tốt các vấn đề thực tiễn tại cơ sở, còn nhiều hạn chế	Không giải quyết vấn đề thực tiễn tại cơ sở, nhiều sai sót quan trọng	24
Điểm tổng						85

Nhận xét khác:

Chức vụ trong công việc tuy nhiên còn mức lơ lửng trong giao tiếp.
Bàn báo cáo chưa chính xác.

Xác nhận của cơ quan
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
T. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Nguyễn Minh Cường

Bình Dương, ngày 26 tháng 07 năm 2024

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

(Ký tên và ghi họ tên)

TL

Đào Thanh Ly'

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHIẾU NHẬN XÉT SINH VIÊN
CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP**

Họ và tên sinh viên : Bùi Chi Thiện

Lớp: D20CNTT04

Khóa: 2020 - 2025

Khoa: Viện Kỹ thuật – Công nghệ

Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Trong thời gian từ ngày 03 tháng 06 năm 2024 đến ngày 26 tháng 07 năm 2024.

Tại: VIỆN THÔNG BÌNH DƯƠNG (VNPT Bình Dương.)

Địa chỉ: 326 Đại Lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Sau quá trình thực tập tại đơn vị của sinh viên, chúng tôi có một số nhận xét đánh giá như sau :

1. Tri thức, năng lực, chuyên môn nghề nghiệp :

Có nền tảng kiến thức nền tảng kiến thức chuyên môn

2. Kỹ năng thực hành nghề nghiệp:

Có kỹ năng lập trình, biết đưa ra phương án để giải quyết vấn đề.

3. Thái độ:

Nghiem túc, tuấn thủ nội quy cơ quan.

4. Các nhận xét khác :

Đánh giá kết quả thực tập

Điểm số:

85

Điểm chữ: Tám mươi lăm điểm chẵn

Cán bộ hướng dẫn
(Ký và ghi rõ họ và tên)

74
Đào Thanh Lý

Ngày 26 tháng 07 năm 2024

Xác nhận của đơn vị thực tập

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)



GIẤY ĐỌC

IT CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Nguyễn Minh Cường

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

1. Về hình thức và kỹ năng trình bày báo cáo thực tập

.....

.....

.....

.....

.....

2. Nội dung báo cáo

2.1. Kết quả đợt thực tập

.....

.....

.....

2.2. Tính sáng tạo của chuyên đề thực tập:

.....

.....

.....

2.3. Tính thực tiễn của chuyên đề thực tập:

.....

.....

.....

3. Điểm đạt: Điểm số

Điểm chữ:.....

....., ngày....tháng....năm.....

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CẢM ƠN

Em xin chân thành gửi lời cảm ơn đến Thầy **Lê Từ Minh Trí**, anh **Đào Thanh Lý**

Đầu tiên, nhóm em muốn gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Thầy **Lê Từ Minh Trí**, anh **Đào Thanh Lý** người đã dành thời gian và kiến thức để hướng dẫn và hỗ trợ nhóm em trong suốt quá trình nghiên cứu và viết bài tiểu luận. Sự sáng tạo và lòng nhiệt huyết của thầy đã là nguồn động viên lớn, giúp nhóm em vượt qua những thách thức, tìm được những ý tưởng mới, phục vụ cho nghiên cứu và giúp nhóm em đạt được những kết quả tốt nhất.

Nhóm em cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn đặc biệt đến bạn bè và các anh chị trong khoa đã luôn ở bên cạnh và cung cấp sự hỗ trợ kiến thức và tinh thần trong suốt quá trình làm việc. Sự động viên và lời khuyên đó không chỉ giúp nhóm em vượt qua những khó khăn mà còn là nguồn động lực lớn giúp nhóm em duy trì tinh thần tích cực và tập trung cho việc nghiên cứu.

Mặc dù đã cố gắng hoàn thành đề tài tốt nhất nhưng do thời gian và kiến thức còn có hạn nên nhóm em không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định, rất mong nhận được sự cảm thông, chia sẻ và tận tình đóng góp chỉ bảo của quý thầy cô cũng như các bạn.

Cuối cùng, nhóm em muốn dành lời cảm ơn đến tất cả những người bạn, gia đình và thầy cô đã đóng góp ý kiến, phản hồi và sự hỗ trợ tận tình để thực hiện được bài tiểu luận tốt hơn.

Bình Dương, ngày 26 tháng 07 năm 2024

Sinh viên

Bùi Chí Thiện

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ THỰC TẬP	2
1.1. Tìm hiểu về cơ quan/ công ty thực tập	2
<i>1.1.1. Giới thiệu chung</i>	<i>2</i>
1.2. Hình thành và phát triển	2
1.3. Cơ cấu tổ chức	3
1.4. Tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu chiến lược	3
1.5. Văn hoá VNPT	4
1.6. Mô hình tổ chức Viễn thông Bình Dương	4
1.7. Văn hóa nơi công sở	4
1.8. An toàn vệ sinh lao động	5
CHƯƠNG 2. NỘI DUNG THỰC TẬP TẠI CƠ QUAN TIẾP NHẬN	6
2.1. Mô tả công việc	6
<i>2.1.1. Chức năng Chụp và Đăng tải Hình ảnh</i>	<i>6</i>
<i>2.1.2. Chức năng Định vị Doanh nghiệp</i>	<i>6</i>
<i>2.1.3. Chức năng Quản lý Thông tin Doanh nghiệp</i>	<i>6</i>
<i>2.1.4. Chức năng Tìm kiếm và Lọc Doanh nghiệp</i>	<i>7</i>
2.2. Phương thức làm việc	7
<i>2.2.1. Khởi động dự án</i>	<i>7</i>
<i>2.2.2. Phân tích và thiết kế</i>	<i>7</i>
<i>2.2.3. Phát triển</i>	<i>8</i>
2.3. Quy trình thực hiện	8
2.4. Kết quả dự kiến đạt được	8

2.5. Giới thiệu về Zalo mini app	10
2.5.2. <i>Ưu điểm</i>	11
2.5.3. <i>Nhược điểm</i>	11
2.6. Giới thiệu về ASP.NET Core	11
2.7. Giới thiệu về postgresQL	13
2.7.1. <i>Ưu điểm</i>	13
2.8. Sơ đồ UseCase Thông tin Doanh nghiệp	14
2.9. Các use case	14
2.10. Đặc tả các chức năng	14
2.10.1. <i>Use case Thông tin doanh nghiệp</i>	14
2.10.2. <i>Use case thống kê doanh nghiệp</i>	15
2.11. Biểu đồ luồng dữ liệu	16
2.11.1. <i>Sơ đồ tuần tự cho usecase thông tin doanh nghiệp</i>	16
2.11.2. <i>Sơ đồ tuần tự cho chức năng thống kê</i>	16
2.11.3. <i>Sơ đồ hoạt động của chức năng thông tin doanh nghiệp</i>	16
2.11.4. <i>Sơ đồ hoạt động của chức năng thống kê</i>	17
2.12. Bảng dữ liệu doanh nghiệp	18
2.13. Giao diện trang chủ	19
2.14. Giao diện thêm mới doanh nghiệp	20
2.15. Giao diện chức năng chọn thành phố và phường xã của Tỉnh Bình Dương	21
2.16. Giao diện chức năng chọn vị trí	22
2.17. Giao diện chức năng camera và thư viện	23
2.18. Giao diện chức năng xem danh sách doanh nghiệp đã đăng ký ...	24
2.19. Giao diện chức năng cập nhật và xóa doanh nghiệp	25
2.20. Giao diện chức năng thống kê doanh nghiệp	26

CHƯƠNG 3. SO SÁNH THỰC TẾ VỚI LÝ THUYẾT, GIẢI PHÁP	
CẢI TIẾN	27
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	28
TÀI LIỆU THAM KHẢO	30

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.1: Kết quả dự kiến đạt được	9
Hình 2.2: Mini App là nền tảng app “con” chạy trên chương trình “mẹ” Zalo	10
Hình 2.3: Sơ đồ Usecase Thông tin Doanh nghiệp	14
Hình 2.4: Sơ đồ tuần tự cho use case thông tin doanh nghiệp	16
Hình 2.5: Sơ đồ tuần tự cho chức năng thống kê	16
Hình 2.6: Sơ đồ hoạt động của chức năng thông tin doanh nghiệp	17
Hình 2.7: Sơ đồ hoạt động của chức năng thống kê	17
Hình 2.8: giao diện trang chủ	19
Hình 2.9: Giao diện thêm mới doanh nghiệp	20
Hình 2.10: Giao diện chọn thành phố và phường xã	21
Hình 2.11: Giao diện chức năng chọn vị trí	22
Hình 2.12: Giao diện chức năng camera và thư viện	23
Hình 2.13: Giao diện chức năng xem danh sách doanh nghiệp đã đăng ký	24
Hình 2.14: Giao diện cập nhật và xóa doanh nghiệp	25
Hình 2.15: Giao diện biểu đồ thống kê doanh nghiệp	26

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Các use case	14
Bảng 2.2: Đặc tả use case Thông tin doanh nghiệp	14
Bảng 2.3: Đặc tả use case thống kê doanh nghiệp	15
Bảng 2.4: Bảng dữ liệu doanh nghiệp	18

DANH MỤC VIẾT TẮT

- CSDL: Cơ sở dữ liệu
- CNTT: Công nghệ thông tin
- TTTN : Thực tập tốt nghiệp
- CQCQ: Cơ quan chủ quản
- VNPT: Viễn thông Bình Dương

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ

Tuần lễ	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Nội dung	CTY Góp Ý
1	24/06	01/07	Tìm hiểu về cơ quan/cty thực tập, văn hóa doanh nghiệp. Tìm hiểu về Zalo Mini App (Quá trình phát triển, ưu nhược điểm,...)	Hoàn thành
2	01/07	08/07	Thực hiện thiết kế thiết kế 2 trang theo mẫu đã gửi sẵn: Tìm kiếm doanh nghiệp, Thêm mới doanh nghiệp	Hoàn thành
3	08/07	15/07	Thực hiện các chức năng theo mô tả sau: Hiện tại: Lấy tọa độ hiện tại. + Bản đồ: Hiện thị bản đồ google map, có 1 marker (điểm) mặc định ở vị trí hiện tại. Marker này có thể kéo thả đến vị trí khác. Khi người dùng kéo thả đến vị trí mới thì có 1 nút để xác nhận --> chọn xác nhận thì ghi nhận tọa độ, hiển thị thông báo và chuyển về trang thêm mới doanh nghiệp + Máy ảnh: Mở máy ảnh --> chụp hình --> đổ lên card hiển thị. + Thư viện: Mở lưu trữ của máy --> chọn hình --> đổ lên card hiển thị.	Hoàn thành
4	15/07	22/07	Tích hợp api để lấy danh sách tỉnh thành, quận huyện phường xã, khu phố nha. Chọn tỉnh thành thì load quận huyện, tương tự cho các cấp	Hoàn thành

			khác. Các em thực hiện cài đặt công cụ postman (https://www.postman.com/), import collect bên dưới để kiểm thử.	
5	15/07	19/07	Tạo 1 trang thống kê đơn giản biểu thị: - Tổng số doanh nghiệp. - Tổng số doanh nghiệp đã thu thập. - Tổng số doanh nghiệp đã thu thập thành công. - Tổng số doanh nghiệp đã thu thập nhưng không đủ thông tin - Tổng số doanh nghiệp chưa thu thập. - Tổng số doanh nghiệp không thu thập.	Hoàn thành
6	19/07	23/07	Cài đặt postgre database. Thực hiện tạo 1 bảng. Từ Api swagger thực hiện kết nối với database postgre và lấy được dữ liệu của bảng vừa tạo.	Hoàn thành
7	23/07	26/07	Hoàn thành viết báo cáo và báo cáo lại kết quả làm được	Hoàn thành

LỜI MỞ ĐẦU

Giới thiệu lý do, mục đích chọn chủ đề báo cáo thực tập

Trong thời đại số hóa ngày nay, việc thu thập và quản lý thông tin doanh nghiệp một cách hiệu quả trở thành yếu tố quan trọng đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Các ứng dụng di động ngày càng được ưa chuộng nhờ tính tiện lợi và khả năng tiếp cận dễ dàng. Zalo, một trong những nền tảng nhắn tin phổ biến nhất tại Việt Nam, cung cấp một hệ sinh thái phong phú cho việc phát triển các ứng dụng mini (Mini App).

Việc xây dựng một Zalo Mini App thu thập thông tin hình ảnh và định vị tọa độ doanh nghiệp không chỉ giúp doanh nghiệp quản lý dữ liệu một cách chính xác và kịp thời, mà còn mang lại trải nghiệm người dùng tốt hơn, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đó là lý do chính khiến em chọn đề tài này cho báo cáo thực tập của mình.

Mục đích thực tập

- Tìm hiểu và áp dụng các kỹ thuật phát triển ứng dụng trên nền tảng Zalo Mini App.
- Phát triển một ứng dụng có khả năng thu thập thông tin hình ảnh và định vị tọa độ doanh nghiệp một cách chính xác và hiệu quả.
- Đánh giá và cải thiện trải nghiệm người dùng thông qua ứng dụng.
- Góp phần nâng cao kỹ năng lập trình và quản lý dự án thực tế.

Nội dung thực tập

- Nghiên cứu tổng quan về nền tảng Zalo Mini App và các công nghệ liên quan.
- Thiết kế giao diện và kiến trúc hệ thống của ứng dụng.
- Phát triển các tính năng chính như thu thập hình ảnh, định vị tọa độ, và lưu trữ thông tin.
- Kiểm thử, đánh giá và tối ưu hóa ứng dụng.
- Triển khai ứng dụng và hướng dẫn sử dụng cho người dùng cuối.

Địa điểm thực tập

Địa điểm thực tập tại công ty Viễn thông Bình Dương, nơi cung cấp môi trường làm việc chuyên nghiệp và hỗ trợ kỹ thuật cần thiết để hoàn thành dự án. Công ty Viễn thông Bình Dương có kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển ứng dụng và sẵn sàng hỗ trợ trong quá trình thực tập.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ THỰC TẬP

1.1. Tìm hiểu về cơ quan/ công ty thực tập

1.1.1. Giới thiệu chung

Tên đầy đủ: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Posts and Telecommunications Group (VNPT)

VNPT là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông hàng đầu tại Việt Nam.

1.2. Hình thành và phát triển

Trong hai ngày 14 và 15/8, tại Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào - Tuyên Quang, cùng với nhiều quyết định lịch sử quan trọng để đảm bảo thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết định “thành lập Ban giao thông chuyên môn và giúp đỡ cho họ làm tròn nhiệm vụ”. Từ đó, ngày 15/8 được chọn là ngày Truyền thống của Ngành Bưu điện.

70 năm xây dựng và phát triển, ngành Bưu điện đã nhiều lần thay đổi về cơ cấu quản lý và tổ chức hoạt động phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Từ Nha Bưu điện - Vô tuyến điện, Tổng cục Bưu điện - Truyền thanh, Tổng cục Bưu điện thuộc Bộ Giao thông Bưu điện, Tổng cục Bưu điện thuộc Chính phủ, Bộ Bưu chính - Viễn thông và hiện nay là Bộ Thông tin và Truyền thông.



Với những đóng góp và thành tựu đã đạt được trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. VNPT đã vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ 1999-2009 vào ngày 22/1/2009.

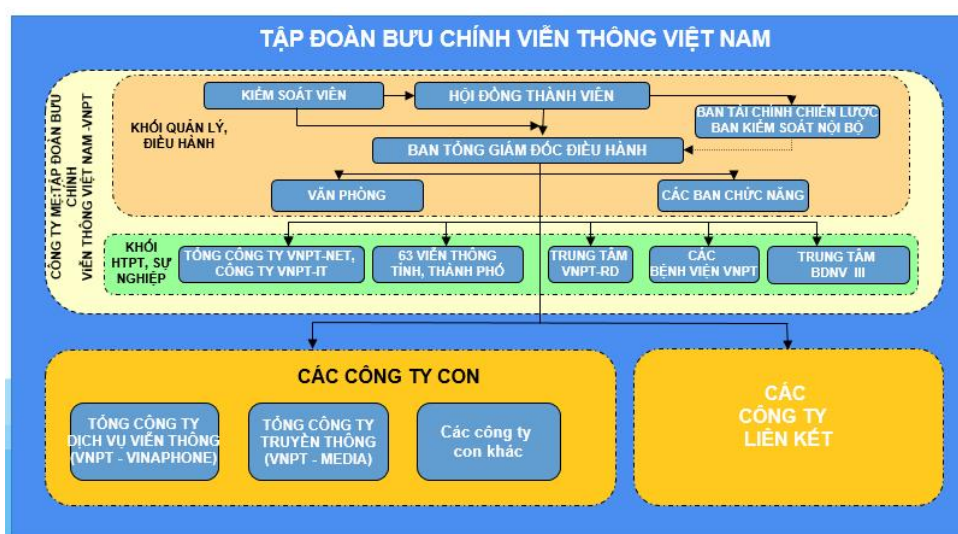
Tự hào với truyền thống 70 năm xây dựng, phát triển và gắn bó trên thị trường Viễn thông Việt Nam, VNPT là nhà cung cấp dịch vụ đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển của ngành Bưu chính, Viễn thông Việt Nam, đồng thời là Tập đoàn có vai trò chủ chốt trong việc đưa Việt Nam trở thành 1 trong 10 quốc gia có tốc độ phát triển Bưu chính Viễn thông nhanh nhất toàn cầu.

Sau khi tái cấu trúc doanh nghiệp, hiện với gần 40 nghìn cán bộ công nhân viên, hạ tầng công nghệ viễn thông tiên tiến, mạng lưới dịch vụ phủ sóng toàn bộ 63 tỉnh thành trên cả nước, VNPT tự hào là nhà cung cấp dịch vụ toàn diện về viễn thông,

công nghệ thông tin số 1 tại Việt Nam, phục vụ khoảng 30 triệu thuê bao di động, gần 10 triệu thuê bao điện thoại cố định và khoảng hàng chục triệu người sử dụng Internet.

Tháng 1/2006, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam được thành lập trên cơ sở Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam cũ theo quyết định số 06/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 24/6/2010, Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quyết định số 955/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

1.3. Cơ cấu tổ chức



1.4. Tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu chiến lược

Tầm nhìn

- Trở thành nhà cung cấp dịch vụ số hàng đầu tại Việt Nam vào năm 2025
- Trở thành Trung tâm dịch vụ Số (Digital Hub) của châu Á vào năm 2030.

Sứ mệnh

- Cung cấp hạ tầng số và trải nghiệm số cho khách hàng và đối tác ở đẳng cấp toàn cầu.
- Giữ vai trò chủ đạo tại Việt Nam trong cách mạng Số.
- Tôn vinh giá trị đích thực cho người lao động trong môi trường kinh doanh mới.

Mục tiêu:

Xây dựng và phát triển VNPT thành tập đoàn kinh tế nhà nước mạnh, năng động, hiệu quả, hiện đại, có năng lực cạnh tranh ở trong nước và quốc tế; thực hiện tốt nhiệm vụ công ích; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; làm

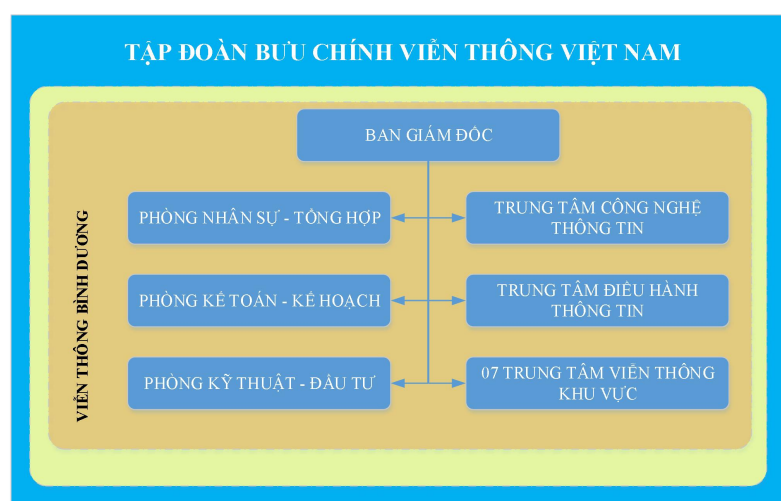
nòng cốt để ngành viễn thông và công nghệ thông tin Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả.

Trở thành Nhà cung cấp dịch vụ Số (Digital Services) hàng đầu tại Việt Nam và Trung tâm giao dịch Số (Digital Hub) tại thị trường Đông Nam Á và châu Á. Chuyển dịch nhanh cơ cấu doanh thu từ các dịch vụ viễn thông truyền thống sang dịch vụ Số, Công nghệ thông tin.

1.5. Văn hoá VNPT

- Giá trị Văn hóa VNPT hướng tới: Chuyên biệt – Khác biệt – Hiệu quả
- Ngày truyền thống của VNPT: 15/8
- Phẩm chất của người VNPT: Trung thành - Dũng cảm - Tận tụy - Sáng tạo - Nghĩa tình
- Phương châm hành động của người VNPT: Nhanh chóng - Chính xác - An toàn - Tiềm lợi - Văn minh
- Sức mạnh truyền thống của VNPT: VNPT- Truyền thống vẻ vang, Đạo lý bền vững
- Sức mạnh thương hiệu "VNPT - Cuộc sống đích thực" được tạo nên từ những giá trị: Con người đích thực, Môi trường đích thực, Sản phẩm đích thực
- Trách nhiệm với khách hàng của VNPT: Luôn mang đến sự hài lòng và niềm tin cho khách hàng

1.6. Mô hình tổ chức Viễn thông Bình Dương



1.7. Văn hóa nơi công sở

VNPT cung cấp môi trường làm việc chuyên nghiệp cho nhân viên. Trang phục của nhân viên cần phản ánh hình ảnh chuyên nghiệp đối với khách hàng, đối tác và đồng nghiệp. Tất cả các nhân viên cần sử dụng trang phục văn minh, lịch sự, phù hợp với hoàn cảnh và môi trường nơi làm việc.

Nhân viên được yêu cầu mặc đồng phục VNPT vào ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Năm hàng tuần và trong các sự kiện theo yêu cầu của VNPT. Bất kỳ câu hỏi hoặc khiếu nại nào liên quan đến sự phù hợp của trang phục cần được chuyển đến Bộ phận Nhân sự. Các quyết định về trang phục sẽ được thực hiện bởi cấp có thẩm quyền chứ không phải bởi các phòng ban hoặc bộ phận quản lý riêng lẻ.

Nhân viên cần đeo thẻ nhân viên trong thời gian làm việc.

Nhân viên được yêu cầu sử dụng số điện thoại của VNPT (đầu số Vinaphone) trong quá trình tác nghiệp, xử lý công việc; ưu tiên sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của VNPT.

VNPT khuyến khích nhân viên ứng dụng công nghệ (telegram, Viber, email) trong quá trình trao đổi, xử lý công việc. Các công cụ truyền tải tập tin khác cần được xem xét trước khi cài đặt và chấp thuận của cấp quản lý.

Có trách nhiệm, ý thức thực hành tiết kiệm trong sản xuất, kinh doanh.

1.8. An toàn vệ sinh lao động

Nhân viên cần nghiêm túc thực hiện quy định của Nhà nước và VNPT về an toàn lao động-vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

Nhân viên chỉ được phép hút thuốc tại các khu vực được phép hút thuốc. Khi hút thuốc ở các khu vực cho phép, nhân viên bỏ các vật phẩm sau khi hút thuốc một cách an toàn, đúng cách và đúng nơi quy định, đảm bảo phòng chống cháy nổ.

Tắt các thiết bị điện trước khi rời khỏi nơi làm việc.

Trong tòa nhà VNPT Bình Dương, nhân viên cần tuân thủ hướng dẫn của bộ phận quản trị tòa nhà (PMC) khi đỗ xe tại các khu vực quy định.

CHƯƠNG 2. NỘI DUNG THỰC TẬP TẠI CƠ QUAN TIẾP NHẬN

2.1. Mô tả công việc

Xây dựng ứng dụng zalo mini app Thu thập thông tin hình ảnh, định vị tọa độ doanh nghiệp.

Gồm các chức năng sau:

2.1.1. Chức năng Chụp và Đăng tải Hình ảnh

- Chụp ảnh: Người dùng có thể sử dụng camera của thiết bị để chụp ảnh doanh nghiệp.
- Đăng tải ảnh: Người dùng có thể chọn ảnh từ thư viện hoặc chụp ảnh mới để đăng tải lên hệ thống.

Nội dung:

- Camera: Sử dụng Camera API để mở camera và chụp ảnh.
- Thư viện ảnh: Cho phép người dùng chọn ảnh từ thư viện của thiết bị.
- Form đăng tải ảnh: Bao gồm nút chọn ảnh, nút chụp ảnh, và nút tải lên.
- Lưu trữ: Ảnh được lưu trữ trên server hoặc dịch vụ đám mây.

2.1.2. Chức năng Định vị Doanh nghiệp

- Lấy tọa độ: Lấy tọa độ hiện tại của người dùng hoặc cho phép người dùng nhập địa chỉ doanh nghiệp.
- Hiển thị bản đồ: Hiển thị vị trí của doanh nghiệp trên bản đồ.

Nội dung:

- Geolocation API: Sử dụng API để lấy tọa độ GPS hiện tại của người dùng.
- Google Maps API: Hiển thị bản đồ và vị trí doanh nghiệp trên bản đồ.
- Form định vị: Bao gồm trường nhập địa chỉ, nút lấy tọa độ, và bản đồ hiển thị.

2.1.3. Chức năng Quản lý Thông tin Doanh nghiệp

- Thêm mới doanh nghiệp: Người dùng có thể thêm thông tin doanh nghiệp mới vào hệ thống.
- Chỉnh sửa thông tin doanh nghiệp: Người dùng có thể cập nhật thông tin doanh nghiệp hiện có.
- Xóa doanh nghiệp: Người dùng có thể xóa thông tin doanh nghiệp khỏi hệ thống.

Nội dung:

- Form thêm mới/chỉnh sửa: Bao gồm các trường tên doanh nghiệp, địa chỉ, mô tả, và ảnh.
- Danh sách doanh nghiệp: Hiển thị danh sách các doanh nghiệp đã được thêm vào hệ thống.
- Chức năng xóa: Nút xóa cho phép người dùng loại bỏ doanh nghiệp khỏi danh sách.

2.1.4. Chức năng Tìm kiếm và Lọc Doanh nghiệp

- Tìm kiếm: Người dùng có thể tìm kiếm doanh nghiệp bằng tên hoặc địa chỉ.
- Lọc: Người dùng có thể lọc doanh nghiệp theo các tiêu chí như khoảng cách, loại hình kinh doanh.

Nội dung:

- Thanh tìm kiếm: Bao gồm trường nhập để tìm kiếm doanh nghiệp.
- Bộ lọc: Cho phép người dùng chọn các tiêu chí lọc như khoảng cách, loại hình kinh doanh.
- Kết quả tìm kiếm: Hiển thị danh sách doanh nghiệp phù hợp với tiêu chí tìm kiếm/lọc.

2.2. Phương thức làm việc

2.2.1. Khởi động dự án

- Thiết lập nhóm làm việc: Xác định các vai trò và trách nhiệm của từng thành viên trong nhóm.
- Họp khởi động: Tổ chức cuộc họp để thảo luận về yêu cầu, mục tiêu và kế hoạch dự án.

Hoạt động:

- Xác định yêu cầu và phạm vi dự án.
- Thiết lập công cụ quản lý dự án (Trello, Jira, Asana, etc.).
- Định nghĩa tiêu chuẩn và quy tắc làm việc.

2.2.2. Phân tích và thiết kế

- Phân tích yêu cầu: Chi tiết hóa các yêu cầu nghiệp vụ và kỹ thuật.
- Thiết kế hệ thống: Thiết kế kiến trúc hệ thống, cơ sở dữ liệu, và giao diện người dùng.

Hoạt động:

- Phân tích yêu cầu chi tiết từ tài liệu yêu cầu của khách hàng.
- Tạo các tài liệu thiết kế: sơ đồ kiến trúc, mô hình dữ liệu, wireframes.
- Thống nhất các giải pháp kỹ thuật và công nghệ sẽ sử dụng.

2.2.3. Phát triển

- Phát triển frontend và backend: Lập trình giao diện người dùng và các chức năng backend.
- Tích hợp API: Kết nối và tích hợp các API cần thiết.

Hoạt động:

- Xây dựng các module frontend bằng React (hoặc công nghệ lựa chọn khác).
- Xây dựng các API backend với ASP.NET Core hoặc Node.js.
- Tích hợp API Zalo và Google Maps.

2.3. Quy trình thực hiện

- Quản lý dự án: Sử dụng Trello hoặc Jira để quản lý nhiệm vụ và tiến độ dự án.
- Phiên bản kiểm soát: Sử dụng Git/GitHub để quản lý mã nguồn và phiên bản.
- Họp nhóm: Tổ chức họp nhóm hàng tuần để cập nhật tiến độ và giải quyết vấn đề.
- Giao tiếp: Sử dụng Slack hoặc Microsoft Teams để giao tiếp nội bộ.
- Tài liệu: Lưu trữ và quản lý tài liệu dự án trên Google Drive hoặc Notion.

Timeline dự kiến

- Tuần 1:
 - + Tìm hiểu về cơ quan/cty thực tập, văn hóa doanh nghiệp.
 - + Tìm hiểu về Zalo Mini App (Quá trình phát triển, ưu nhược điểm,...)
- Tuần 2: Thực hiện chức năng theo đề tài.
- Tuần 3: Thực hiện chức năng theo đề tài.
- Tuần 4: Viết báo cáo.

2.4. Kết quả dự kiến đạt được

←

Thêm mới doanh nghiệp

Mã số thuế(*)

Tên doanh nghiệp(*)

Số điện thoại

Email

Website

Chủ sở hữu

Trạng thái(*)
-Chưa chọn-

Hiện tại

Bản đồ

Huyện/Thị xã/Thành phố
-Chưa chọn-

Phường/xã
-Chưa chọn-

Địa chỉ

Hình ảnh

Máy ảnh

Thư viện

Ghi chú

Quay lại

Thêm mới

←

Tìm kiếm doanh nghiệp

+

Q

Nhập nội dung tìm kiếm...

NOT FOUND

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH

Số 17, Tổ 1, Ấp Bàu Trư, Xã An Bình, Huyện

Trạng thái hoạt động: Chưa xác nhận
Trạng thái điều tra: Chưa điều tra

Cập nhật

NOT FOUND

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN PHÚC

Số 2 Đường D9, KDC Chánh Nghĩa, Phường

Trạng thái hoạt động: Đang hoạt động
Trạng thái điều tra: Chưa điều tra

Cập nhật

NOT FOUND

CÔNG TY TNHH DANAL VIỆT NAM

Số 36 đường N7, khu dân cư Phú Hòa 1,

Trạng thái hoạt động: Đang hoạt động
Trạng thái điều tra: Chưa điều tra

Cập nhật

NOT FOUND

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAI THẾ HÙNG

Số 36D/A9, khu phố 3, Phường An Phú, Thị xã

Trạng thái hoạt động: Chưa xác nhận
Trạng thái điều tra: Chưa điều tra

Cập nhật

Hình 2.1: Kết quả dự kiến đạt được

9

2.5. Giới thiệu về Zalo mini app

Mini App, hiểu theo cách đơn giản là một ứng dụng nhỏ chạy trên nền tảng của một ứng dụng lớn được gọi là Super App. Một Super App có thể bao gồm rất nhiều các Mini App khác nhau. Và để sử dụng Mini App, người dùng chỉ cần truy cập trực tiếp vào Super App mà không cần các thao tác tải về như thông thường. Cũng bởi có thể sử dụng trực tiếp mà không cần tải về, Mini App sẽ không bao giờ biến mất hay bị xóa theo cách thông thường. “Chương trình nhỏ” này sẽ chỉ thực sự biến mất khi và chỉ khi “Chương trình mẹ” Super App bị xóa đi hoàn toàn. Điều này đem lại lợi ích 2 chiều:

Về phía khách hàng: Họ sẽ không cần phải lo lắng về việc ứng dụng “ngôn” quá nhiều bộ nhớ thiết bị hay phải tốn thời gian cho việc tải app mới. Bên cạnh đó, Zalo Mini App cho phép khách hàng truy cập nhanh chóng và sử dụng ứng dụng dễ dàng, phù hợp với cả những khách hàng ít am hiểu về công nghệ. Rõ ràng rằng, trải nghiệm khách hàng đã được cải thiện đáng kể.

Về phía doanh nghiệp: Bạn sẽ có được cơ hội tiếp cận khách hàng tuyệt vời hơn và tận dụng được tối đa hệ sinh thái cũng như lượng người dùng sẵn có đến từ app “mẹ” Zalo.

Hiện tại, ở Việt Nam, chưa có nhiều bên triển khai hệ thống Mini App. Những cái tên tiêu biểu có thể kể qua bao gồm Zalo, Momo, Shopee và Tiki. Trong đó, Zalo được biết đến phổ biến hơn cả.



Hình 2.2: Mini App là nền tảng app “con” chạy trên chương trình “mẹ” Zalo

2.5.2. Ưu điểm

Tiếp cận người dùng lớn: Zalo có hàng chục triệu người dùng, giúp các Mini App có thể tiếp cận một lượng lớn người dùng mà không cần phải đầu tư nhiều vào marketing.

Tích hợp dễ dàng: Các Mini App có thể dễ dàng tích hợp với hệ sinh thái của Zalo, như Zalo Pay, Zalo OA (Official Account), và các dịch vụ khác của Zalo.

Thời gian phát triển nhanh: Với các công cụ và API sẵn có từ Zalo, việc phát triển và triển khai Mini App nhanh chóng hơn so với việc phát triển ứng dụng độc lập.

Chi phí thấp: Do không cần phải xây dựng toàn bộ ứng dụng từ đầu và có thể sử dụng cơ sở hạ tầng của Zalo, chi phí phát triển và vận hành Mini App thường thấp hơn.

Trải nghiệm người dùng mượt mà: Mini App được thiết kế để tích hợp mượt mà với giao diện và trải nghiệm người dùng của Zalo, giúp người dùng dễ dàng chuyển đổi giữa các ứng dụng mà không gặp khó khăn.

2.5.3. Nhược điểm

Phụ thuộc vào nền tảng Zalo: Mini App phụ thuộc hoàn toàn vào nền tảng Zalo, có nghĩa là nếu có bất kỳ thay đổi hay sự cố nào từ phía Zalo, Mini App cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Giới hạn tính năng: Zalo Mini App có thể bị giới hạn về tính năng và khả năng tùy biến so với việc phát triển ứng dụng độc lập, do phải tuân theo các quy định và giới hạn của nền tảng Zalo.

Cạnh tranh cao: Với sự dễ dàng trong việc phát triển, có thể có nhiều Mini App cùng phục vụ một mục đích, dẫn đến cạnh tranh cao và khó khăn trong việc nổi bật giữa các Mini App khác.

Bảo mật và quyền riêng tư: Do hoạt động bên trong nền tảng Zalo, việc đảm bảo bảo mật và quyền riêng tư cho người dùng có thể phức tạp hơn và phụ thuộc vào cơ chế bảo mật của Zalo.

Hạn chế đối tượng người dùng: Mini App chỉ tiếp cận được người dùng Zalo, do đó nếu muốn mở rộng đối tượng người dùng ngoài Zalo, cần phát triển thêm ứng dụng độc lập.

2.6. Giới thiệu về ASP.NET Core

ASP.NET Core là một open-source mới và framework đa nền tảng (cross-platform) cho việc xây dựng những ứng dụng hiện tại dựa trên kết nối đám mây, giống như web apps, IoT và backend cho mobile. Ứng dụng ASP.NET Core có thể chạy trên .NET Core hoặc trên phiên bản đầy đủ của .NET Framework. Nó được thiết kế để cung cấp và tối ưu development framework cho những dụng cụ mà được triển khai trên đám mây (cloud) hoặc chạy on-premise.

Những lợi ích khi sử dụng ASP.NET Core

- Xây dựng web UI và web API sử dụng ASP.NET Core MVC
- Tạo ra các ứng dụng web có thể testing theo mô hình MVC(Model-View-Controller)
- Chúng ta có thể xây dựng HTTP services cái mà hỗ trợ nhiều định dạng và có đầy đủ hỗ trợ cho nội dung của dữ liệu trả về
- Razor cung cấp một ngôn ngữ hiệu quả để tạo Views
- Tag Helper cho phép code server side tham gia vào việc tạo và render phần tử HTML
- Model Binding tự động ánh xạ dữ liệu từ HTTP request tới tham số của method action
- Model Validation tự động thực hiện validate client và server

Phát triển client-side

- ASP.NET Core được thiết kế để tích hợp một cách liên tục với nhiều client-side frameworks, bao gồm AngularJS, KnockoutJS và Bootstrap.

Những lợi ích khác

- Là khung mẫu và gọn gàng hơn kiến trúc nhiều tầng.
- Là một khung công tác với mã nguồn mở.
- Dễ dàng tạo ứng dụng ASP.NET đa nền tảng trên Windows, Mac và Linux.
- Cấu hình là môi trường sẵn sàng cho đám mây.
- Khả năng lưu trữ trên: IIS, HTTP.sys, Kestrel, Nginx, Apache và Docker.



2.7. Giới thiệu về postgresSQL

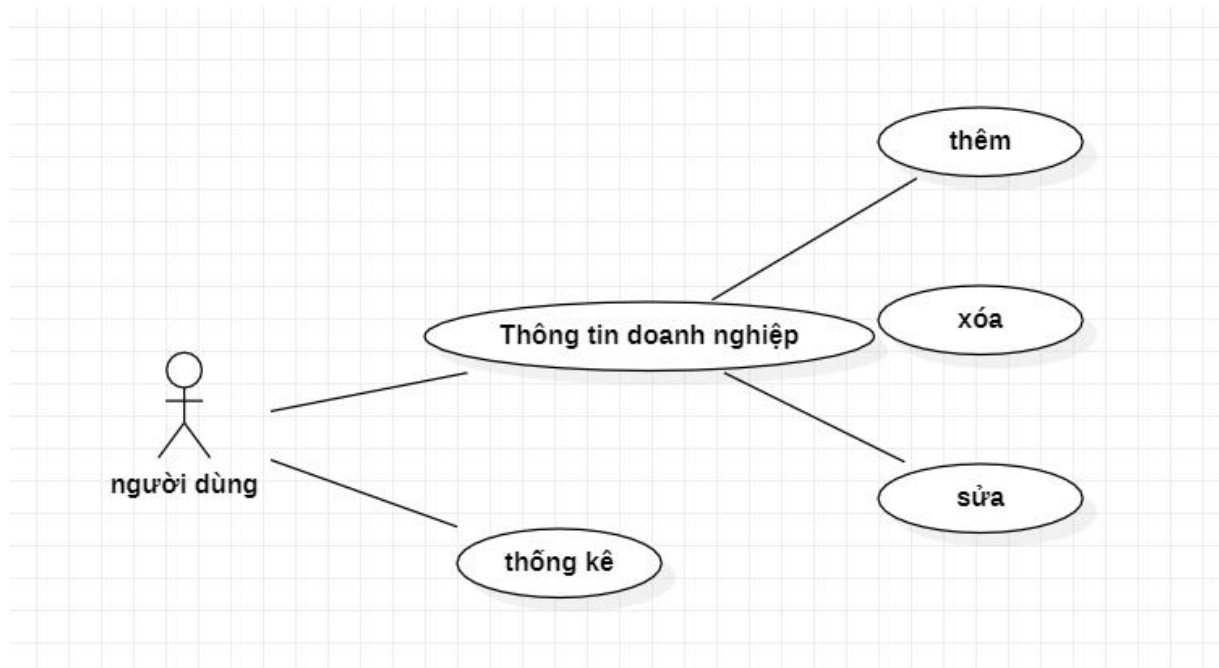
PostgreSQL là một hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ và đối tượng (object-relational database management system) miễn phí và nguồn mở (RDBMS) tiên tiến nhất hiện nay. khả năng mở rộng cao và tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật. Nó được thiết kế để xử lý một loạt các khối lượng công việc lớn, từ các máy tính cá nhân đến kho dữ liệu hoặc dịch vụ Web có nhiều người dùng đồng thời.



2.7.1. Ưu điểm

- Dễ sử dụng
- Cho phép chạy các trang web, ứng dụng web động với LAMP
- Lưu nhật ký đã viết trước đó để sử dụng như một cơ sở dữ liệu với khả năng sửa lỗi tốt
- Có sẵn mã nguồn miễn phí theo giấy phép nguồn mở, cho phép chỉnh sửa và triển khai tùy theo nhu cầu
- Có khả năng đối tượng hóa dữ liệu
- Được hỗ trợ bởi một cộng đồng đông đảo và nhiều kinh nghiệm
- Giảm thiểu việc bảo trì hệ thống

2.8. Sơ đồ UseCase Thông tin Doanh nghiệp



Hình 2.3: Sơ đồ Usecase Thông tin Doanh nghiệp

2.9. Các use case

Bảng 2.1: Các use case

STT	Actor	Use case	Ý nghĩa
1	Người dùng	Thông tin Doanh nghiệp	Thêm, cập nhật, xóa thông tin doanh nghiệp bao gồm: vị trí, hình ảnh, tên doanh nghiệp ...
2		Thống kê	Thống kê tất cả doanh nghiệp

2.10. Đặc tả các chức năng

2.10.1. Use case Thông tin doanh nghiệp

Bảng 2.2: Đặc tả use case Thông tin doanh nghiệp

STT	Thành phần	Nội dung
1	Tóm tắt	Mô tả cách người dùng thêm, cập nhật, xóa thông tin của doanh nghiệp, bao gồm các thông tin sau: vị trí, hình ảnh, tên doanh nghiệp ...
2	Actor	Người dùng
3	Dòng sự kiện	Dòng sự kiện chính: Use case này bắt đầu khi người dùng cuối muốn đăng

		<p>thông tin của doanh nghiệp vào ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người dùng đăng nhập vào hệ thống. + Hệ thống kiểm tra thông tin Form thu thập thông tin doanh nghiệp, các trường bắt buộc không được để trống... <p>Dòng sự kiện khác: Nếu trong dòng sự kiện chính, người dùng nhập sai dữ liệu của các trường thông tin đăng nhập hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi. Người dùng có thể chọn trở về đầu dòng sự kiện chính hoặc hủy bỏ việc thêm thông tin doanh nghiệp mới, lúc này use case kết thúc.</p>
4	Các yêu cầu đặc biệt	Không có
5	Trạng thái hệ thống trước khi thực hiện use case	Đứng ở màn hình trang chủ của ứng dụng, các chức năng sẽ được hiển thị ở đây.
6	Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện use case	Nếu use case thêm thành công doanh nghiệp, sẽ đưa đến trang danh sách doanh nghiệp.
7	Điểm mở rộng	Không có

2.10.2. Use case thống kê doanh nghiệp

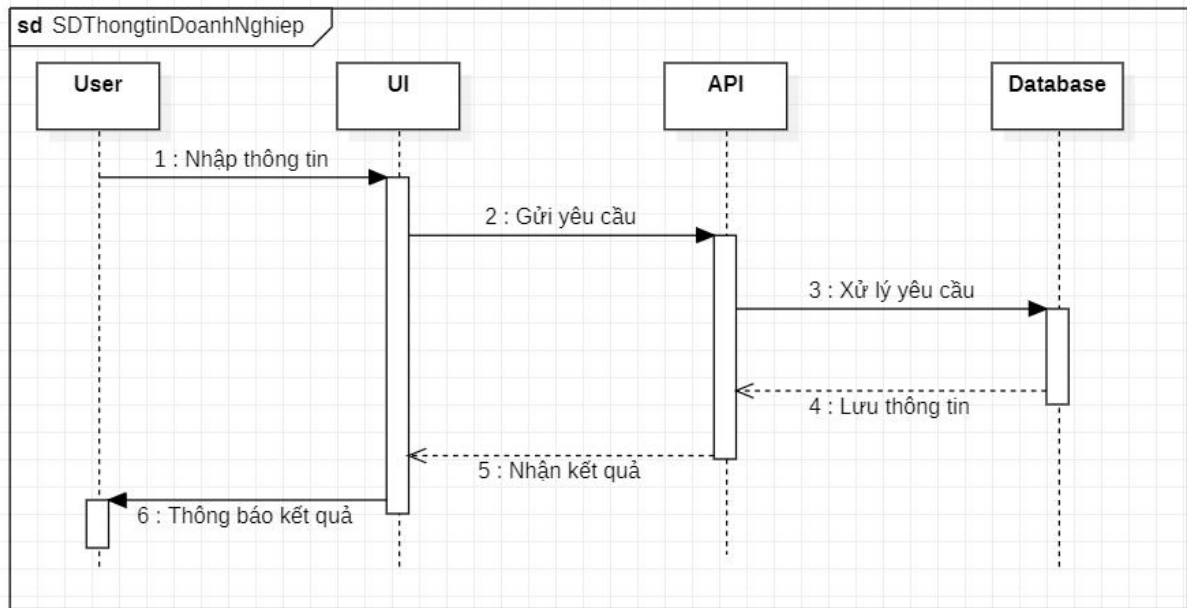
Bảng 2.3: Đặc tả use case thống kê doanh nghiệp

STT	Thành phần	Nội dung
1	Tóm tắt	Mô tả cách người dùng thống kê doanh nghiệp
2	Actor	Người dùng
3	Dòng sự kiện	<p>Dòng sự kiện chính:</p> <p>Use case này bắt đầu khi người dùng cuối muốn xem thống kê của doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người dùng click vào chức năng thống kê doanh nghiệp. + Hệ thống sẽ lấy dữ liệu từ API trả về dữ liệu bản đồ tương ứng. <p>Dòng sự kiện khác: Người dùng có thể chọn trở về đầu dòng sự kiện chính.</p>
4	Các yêu cầu đặc biệt	Không có
5	Trạng thái hệ thống trước khi thực hiện use case	Đứng ở màn hình trang chủ, các chức năng khác sẽ hiển thị ở đây
6	Trạng thái hệ	Nếu use case thành công người dùng có thể sử dụng

	thống sau khi thực hiện use case	chức năng thống kê của ứng dụng
7	Điểm mở rộng	Không có

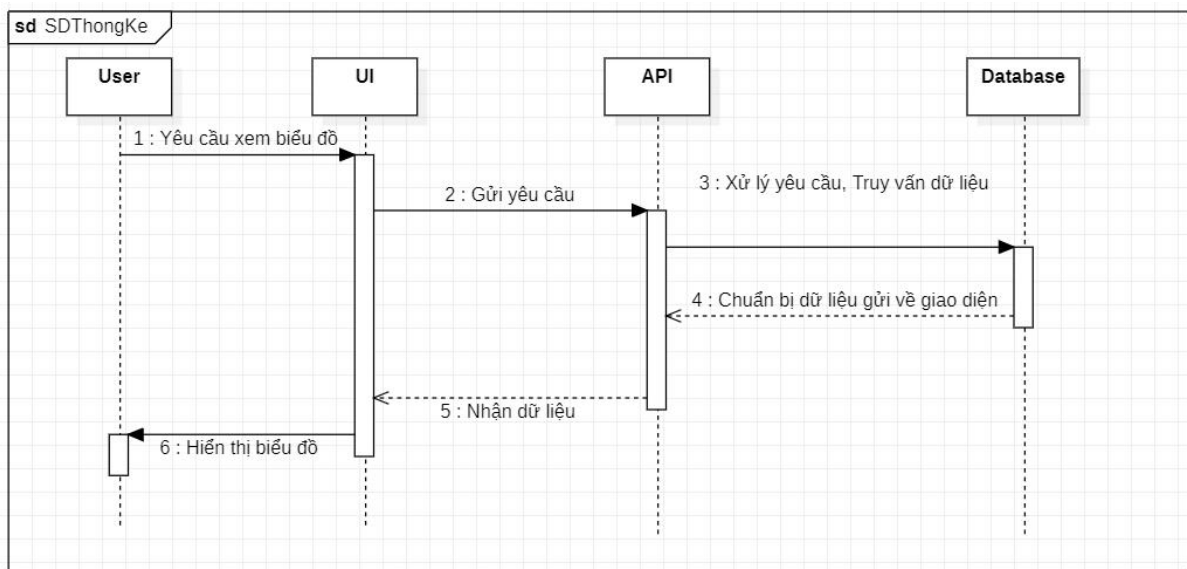
2.11. Biểu đồ luồng dữ liệu

2.11.1. Sơ đồ tuần tự cho usecase thông tin doanh nghiệp



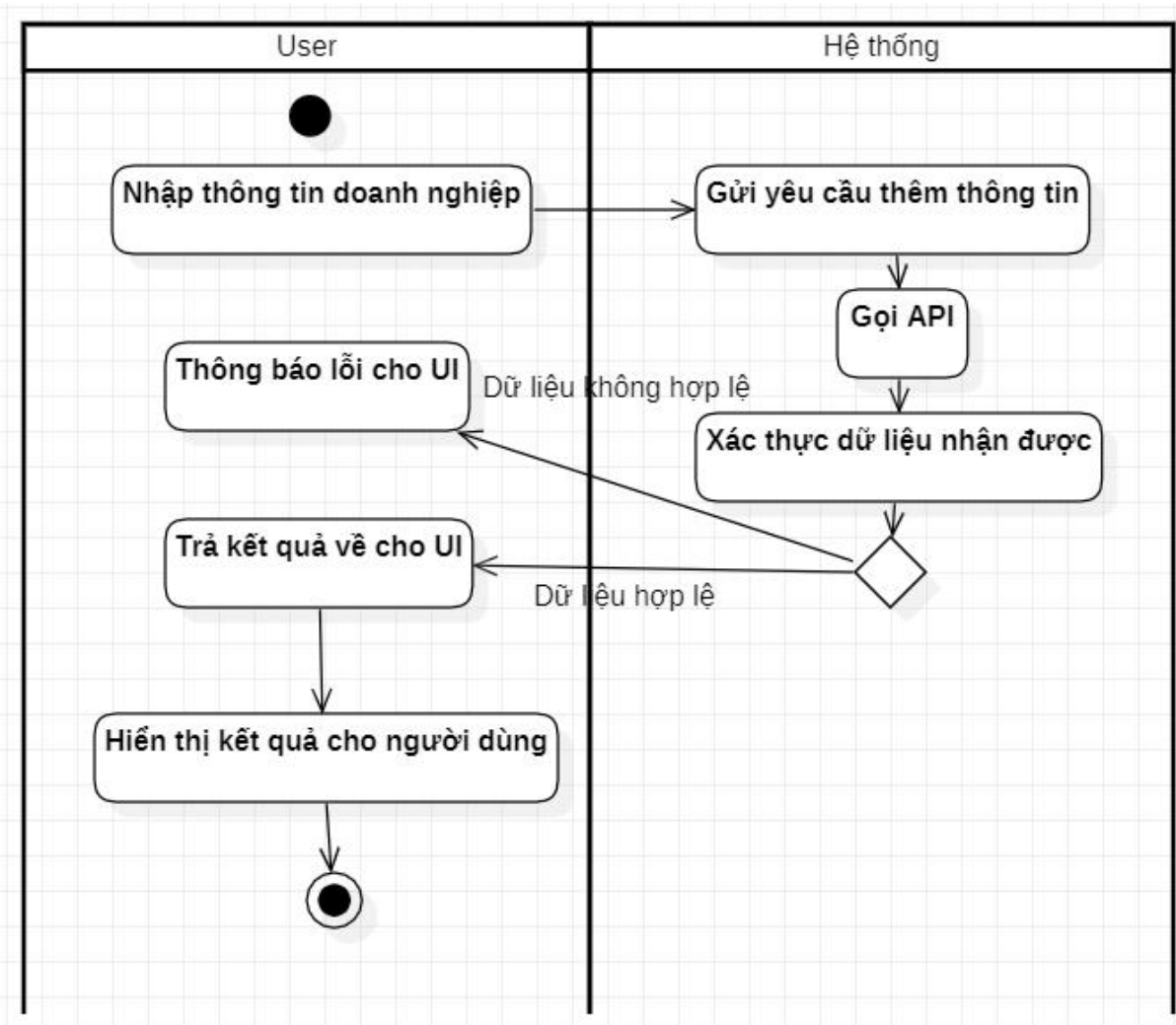
Hình 2.4: Sơ đồ tuần tự cho use case thông tin doanh nghiệp

2.11.2. Sơ đồ tuần tự cho chức năng thống kê



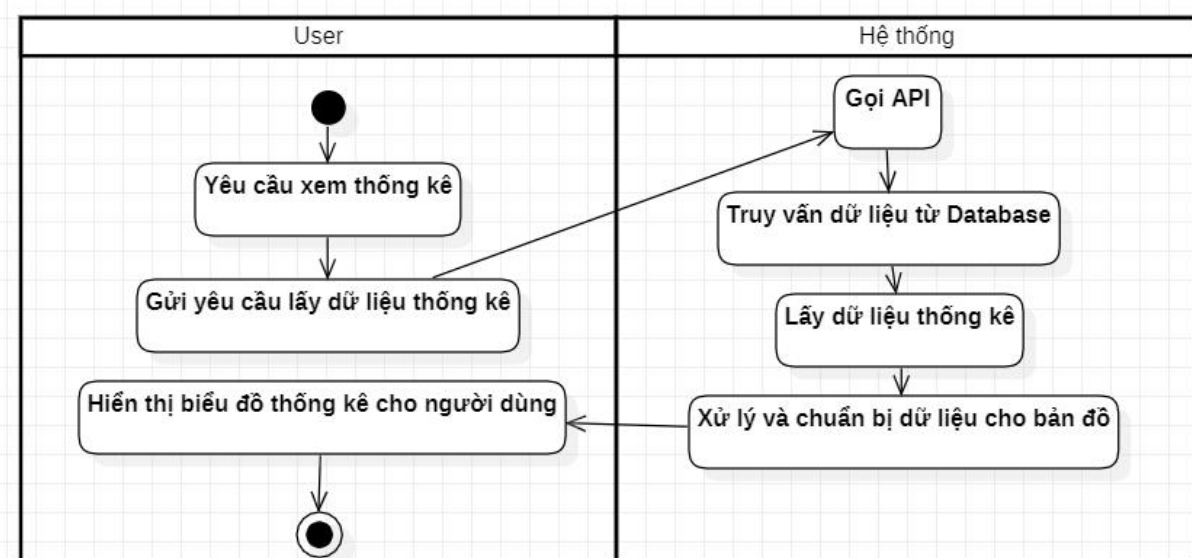
Hình 2.5: Sơ đồ tuần tự cho chức năng thống kê

2.11.3. Sơ đồ hoạt động của chức năng thông tin doanh nghiệp



Hình 2.6: Sơ đồ hoạt động của chức năng thông tin doanh nghiệp

2.11.4. Sơ đồ hoạt động của chức năng thống kê



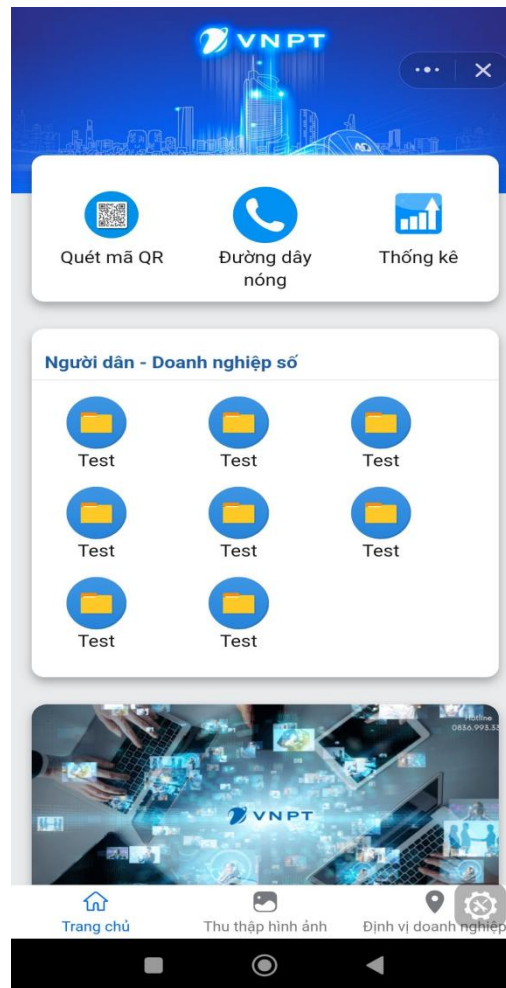
Hình 2.7: Sơ đồ hoạt động của chức năng thống kê

2.12. Bảng dữ liệu doanh nghiệp

STT	Trường	KDL	Mô tả
1	MaDN	string	Mã doanh nghiệp
2	MaST	int	Mã số thuế
3	TenDN	string	Tên doanh nghiệp
4	SDT	string	Số điện thoại của chủ doanh nghiệp
5	Email	string	Email của chủ doanh nghiệp
6	Website	string	Website của doanh nghiệp
7	Diachi	string	Địa chỉ
8	Ghichu	string	Ghi chú của chủ doanh nghiệp
9	Chusohuu	string	Chủ sở hữu
10	LatLong	string	Tọa độ của doanh nghiệp
11	Phuongxa	string	Phường xã nơi doanh nghiệp đăng ký
12	Thanhpho	string	Thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký
13	Url_image	string	Địa chỉ lưu hình ảnh trên server

Bảng 2.4: Bảng dữ liệu doanh nghiệp

2.13. Giao diện trang chủ



Hình 2.8: giao diện trang chủ

Các biểu tượng chức năng chính:

- Quét mã QR: Biểu tượng mã QR.
- Đường dây nóng: Biểu tượng điện thoại.
- Thống kê: Biểu tượng biểu đồ.

Thanh điều hướng ở dưới cùng của màn hình với các biểu tượng chức năng:

- Trang chủ: Biểu tượng ngôi nhà.
- Thu thập hình ảnh: Biểu tượng máy ảnh.
- Định vị doanh nghiệp: Biểu tượng bản đồ hoặc định vị

2.14. Giao diện thêm mới doanh nghiệp

The image displays two side-by-side screenshots of a mobile application interface for adding a new business. Both screens have a blue header with the title "Thêm mới doanh nghiệp" and a close button (X).

Left Screenshot: This screen shows the main form for adding a business. It includes the following fields and controls:

- Mã số thuế(*)
- Tên doanh nghiệp(*)
- Số điện thoại
- Email
- Website
- Chủ sở hữu
- Trạng thái(*) with a dropdown menu showing "Chưa xác nhận"
- Location selection: "Huyện/Thị xã/Thành phố" and "Phường/xã" (both with "--chưa chọn--" dropdowns)
- Địa chỉ
- Image selection section at the bottom with a trash icon and a gear icon.

Right Screenshot: This screen shows the "Hình ảnh" (Image) selection section. It includes:

- Buttons for "Máy ảnh" (Camera) and "Thư viện" (Gallery).
- A trash icon button.
- A placeholder image with the text "No image available".
- A "Ghi chú" (Note) text box with a character count "0/ 200".
- Bottom navigation buttons: "Quay lại" (Back) and "Thêm mới" (Add).

Hình 2.9: Giao diện thêm mới doanh nghiệp

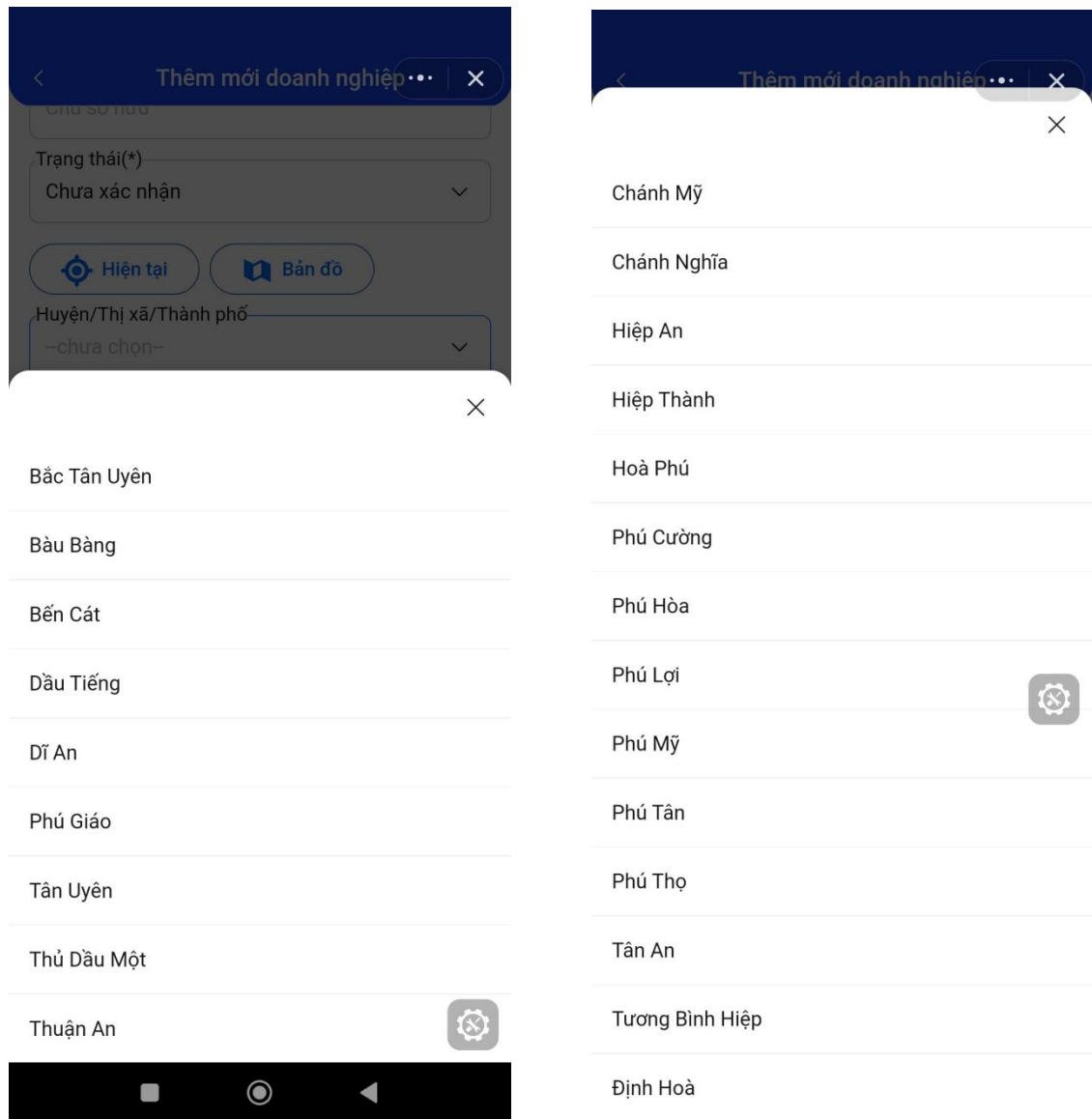
Form nhập liệu chứa các trường thông tin để người dùng nhập vào, nếu người dùng nhập sai dữ liệu, sẽ hiển thị cảnh báo lỗi không nhập đủ trường, hoặc dữ liệu nhập vào không chính xác.

·Hình ảnh: Phần này cho phép người dùng thêm hình ảnh doanh nghiệp với các lựa chọn:

- Máy ảnh (Để chụp ảnh trực tiếp)
- Thư viện (Để chọn ảnh từ thư viện hình ảnh)
- Biểu tượng thùng rác để xóa ảnh nếu cần
- Ghi chú: Một text box cho phép người dùng nhập ghi chú (Giới hạn 200 ký tự)

Khi người dùng chọn button thêm mới sẽ gọi API thêm mới và đẩy lên database

2.15. Giao diện chức năng chọn thành phố và phường xã của Tỉnh Bình Dương

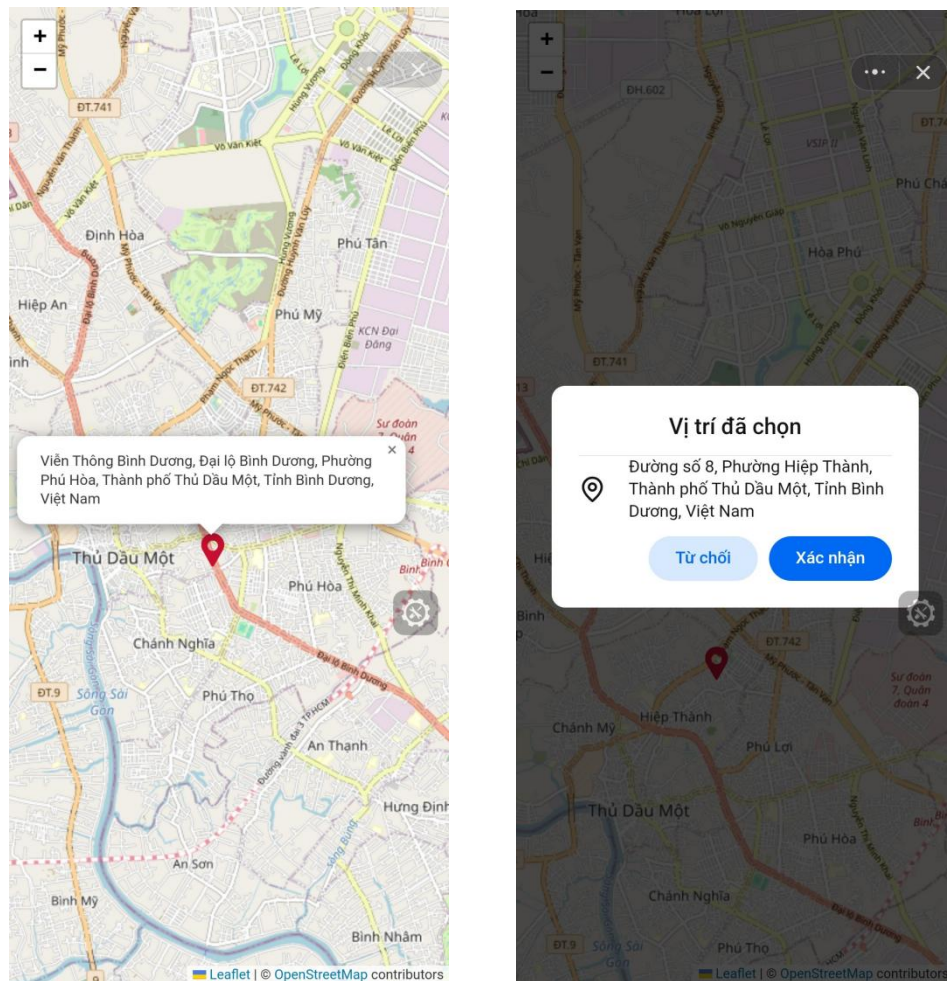


Hình 2.10: Giao diện chọn thành phố và phường xã

Khi mới vào giao diện này select chọn phường xã mặc định sẽ bị khóa lại, khi người dùng chọn một thành phố/thị xã thì select phường xã mới được mở ra

Khi người dùng chọn một thành phố bất kỳ, thì select phường xã sẽ hiển thị tất cả các thị xã tương ứng nằm trong thành phố/thị xã này. Hai trường này người dùng có thể bỏ trống...

2.16. Giao diện chức năng chọn vị trí

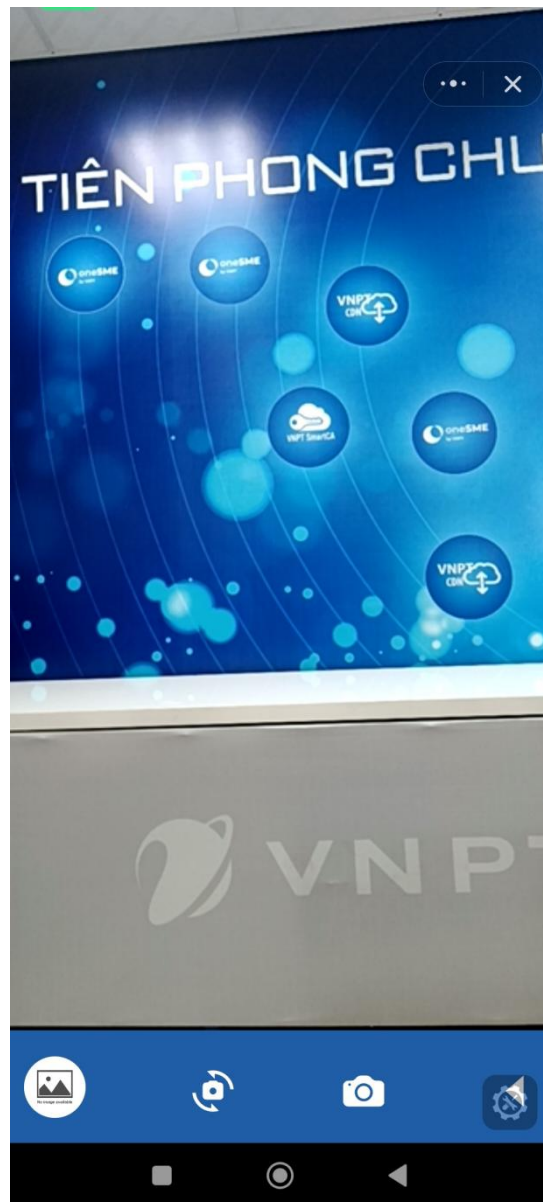


Hình 2.11: Giao diện chức năng chọn vị trí

Khi người dùng chọn chức năng bản đồ, thì sẽ hiển thị giao diện bản đồ sử dụng thư viện của Leaflet, mặc định maker sẽ lấy vị trí hiện tại của người dùng và hiển thị địa chỉ đó lên khi được click vào.

Nếu người dùng thay đổi vị trí khác, thì sẽ hiển thị lên thông báo xác nhận chọn vị trí mới và trả về địa chỉ được chọn, nếu không sẽ đóng lại, và tiếp tục chọn vị trí khác.

2.17. Giao diện chức năng camera và thư viện



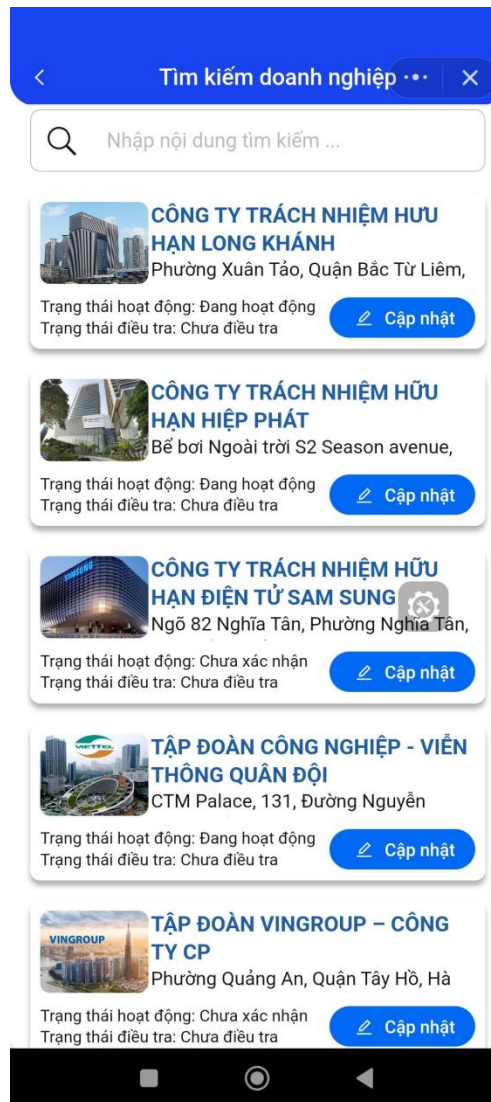
Hình 2.12: Giao diện chức năng camera và thư viện

Sau khi chọn chức năng hình ảnh, người dùng sẽ được chuyển đến giao diện sử dụng camera. Trên thanh chức năng có 4 chức năng chính:

- Xem hình ảnh vừa chụp
- Chuyển camera trước sau
- Chụp hình ảnh
- Thoát khỏi chức năng camera

Ở chức năng thư viện ta có thể chọn hình ảnh trực tiếp trên điện thoại. Chọn hình ảnh muốn sử dụng và đăng lên.

2.18. Giao diện chức năng xem danh sách doanh nghiệp đã đăng ký

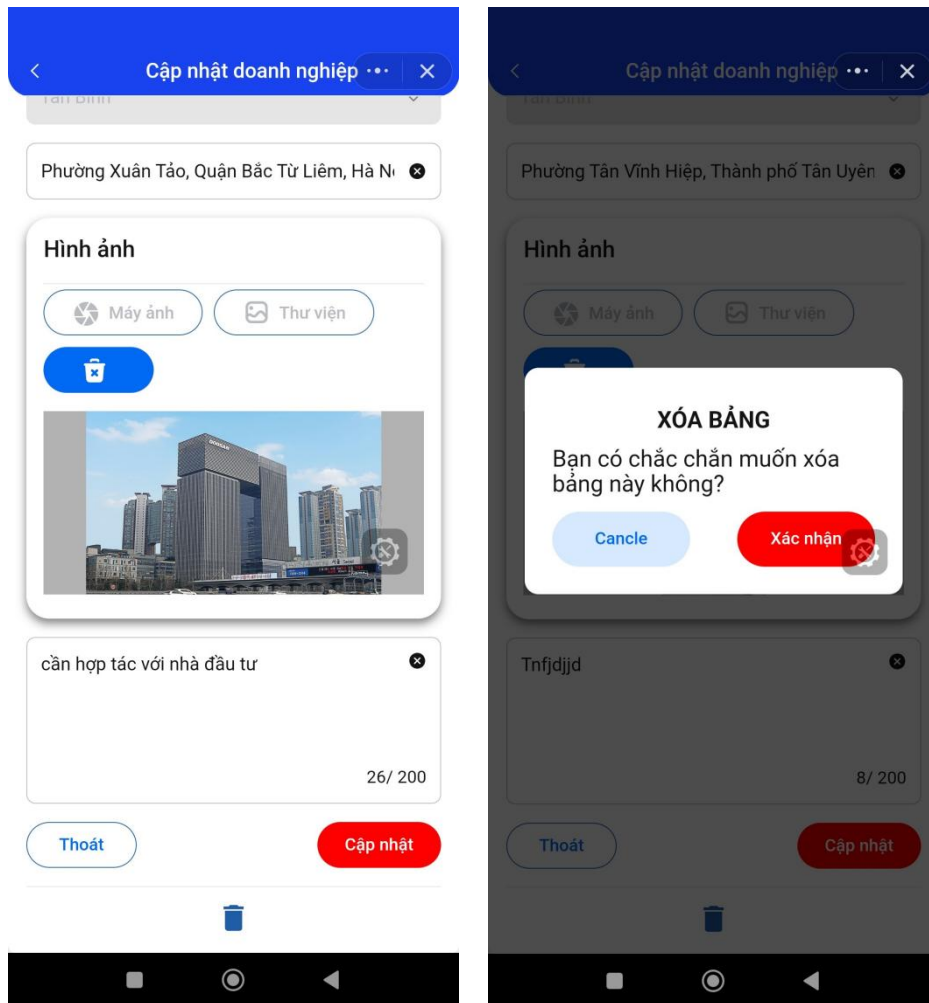


Hình 2.13: Giao diện chức năng xem danh sách doanh nghiệp đã đăng ký

Khi người dùng chọn chức năng này, thì ứng dụng sẽ gọi API và hiển thị toàn bộ danh sách doanh nghiệp đã đăng ký từ server lên.

Sau khi lấy được dữ liệu sẽ đổ lên giao diện và hiển thị cho người dùng, từ giao diện này, người dùng cũng thể thực hiện các chức năng khác như cập nhật hoặc xóa doanh nghiệp đã chọn.

2.19. Giao diện chức năng cập nhật và xóa doanh nghiệp



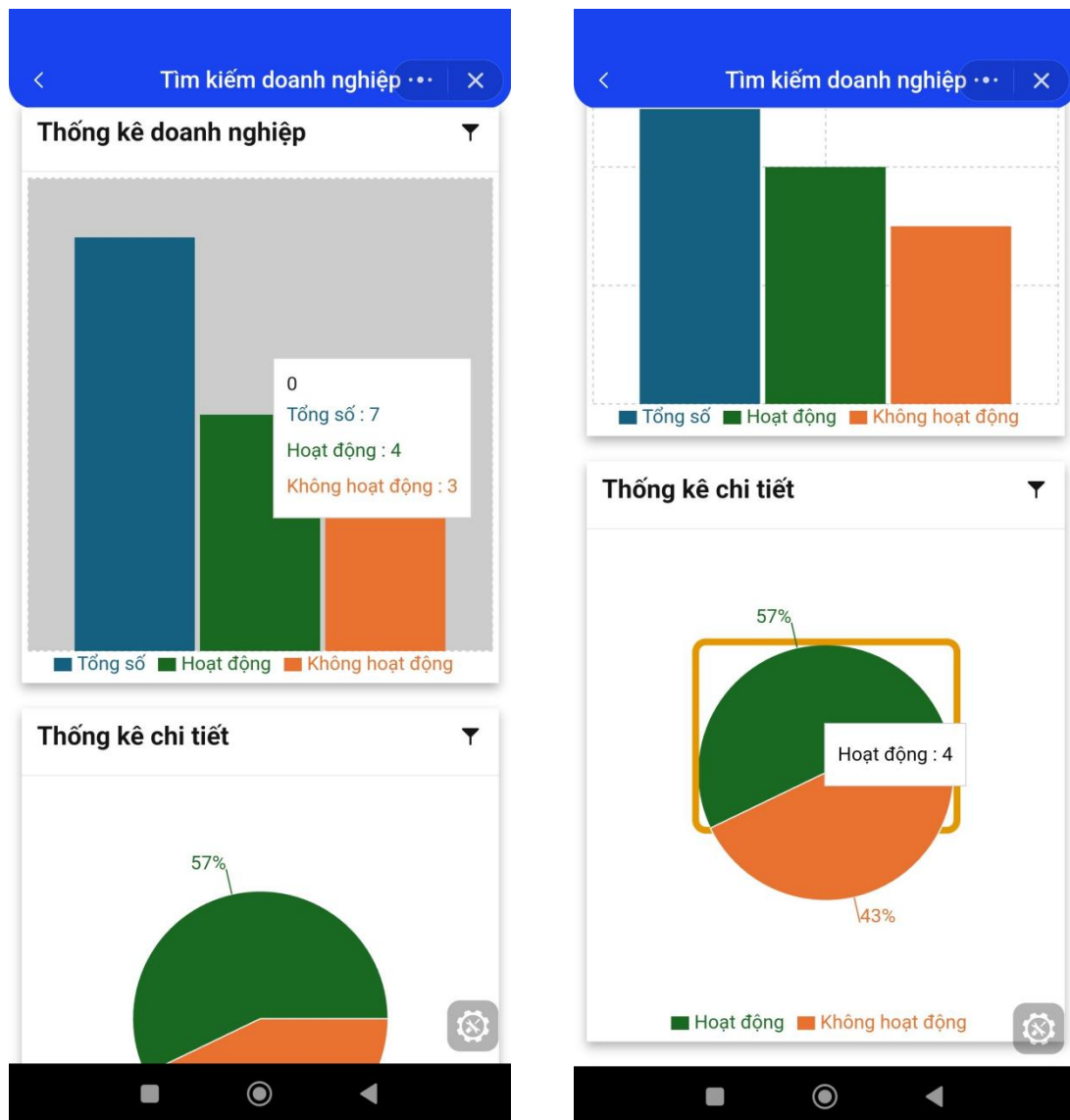
Hình 2.14: Giao diện cập nhật và xóa doanh nghiệp

Người dùng sẽ chọn vào doanh nghiệp mình muốn xem, ở đây sẽ hiển thị thông tin của toàn bộ doanh nghiệp được lưu trên server.

Người dùng muốn chỉnh sửa thông tin gì thì nhập dữ liệu vào các trường muốn chỉnh sửa sau khi nhập xong bấm nút cập nhật để lưu lại, dữ liệu này sẽ được gọi qua API và đẩy lên server.

Nếu người dùng chọn nút xóa doanh nghiệp thì sẽ xuất hiện hộp thoại xác nhận, nếu người dùng chọn đồng ý thì sẽ gọi API xóa doanh nghiệp.

2.20. Giao diện chức năng thống kê doanh nghiệp



Hình 2.15: Giao diện biểu đồ thống kê doanh nghiệp

Người dùng chọn vào chức năng thống kê doanh nghiệp. Khi chọn chức năng này sẽ gọi API lấy dữ liệu doanh nghiệp, từ đó xử lý dữ liệu tổng số doanh nghiệp, những doanh nghiệp đang hoạt động, và doanh nghiệp không hoạt động.

Từ những dữ liệu này sẽ trực quan hóa dữ liệu thành dữ liệu dạng biểu đồ cột và dữ liệu dạng biểu đồ tròn.

CHƯƠNG 3. SO SÁNH THỰC TẾ VỚI LÝ THUYẾT, GIẢI PHÁP CẢI TIẾN

Sau khi hoàn thành thời gian thực tập tại công ty, nhờ sự giúp đỡ tận tình của các thầy cô trong Viện và các anh chị trong trung tâm đã tạo cho em có được điều kiện tham quan môi trường thực tế, dưới một môi trường làm việc hoàn toàn khác xa với môi trường giảng dạy và học tập tại trường. Do chưa có kinh nghiệm làm việc thực tế ban đầu và kiến thức còn hạn hẹp dẫn đến sinh viên khi thực tập còn bỡ ngỡ và gặp một số khó khăn khi hòa nhập với công việc và hoạt động của doanh nghiệp. Em xin được đề xuất một số giải pháp để cải thiện chất lượng giảng dạy ở nhà trường như sau:

Về kỹ năng mềm

Nên tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa, tham quan và trải nghiệm tại các công ty cho sinh viên để sinh viên có thể tiếp cận và làm quen được với môi trường làm việc thực tế để giảm sự bỡ ngỡ cho sinh viên khi thực tập cũng như sau khi ra trường đi làm.

Khuyến khích, chú trọng, nâng cao tính tự học, tự tìm tòi cho sinh viên.

Nên áp dụng các mô hình làm việc nhóm khi làm báo cáo đồ án môn học.

Áp dụng các kỹ năng được học ở trung tâm vào trong môn học.

Về kiến thức chuyên ngành

Luôn cải tiến chương trình học để áp dụng công nghệ mới vào chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu thực tế.

Cần định hướng cho sinh viên hiểu rõ về các lĩnh vực trong công nghệ thông tin để sinh viên tự định hướng nghề nghiệp.

Thường xuyên tổ chức các buổi hoạt động giao lưu về lĩnh vực chuyên ngành cho sinh viên cùng ngành

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua thời gian thực tập tại Viễn thông Bình Dương và cùng với sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của thầy Lê Từ Minh Trí và anh Đào Thanh Lý cùng các anh chị trong trung tâm, đã tạo điều kiện tham quan môi trường làm việc thực tế, dựa vào kiến thức chuyên ngành đã được học ở trường và học hỏi thêm những kiến thức mới, nghiên cứu, tìm hiểu và hoàn thành báo cáo với đề tài “Xây Dựng Ứng Dụng Zalo Mini App Thu Thập Thông Tin Hình Ảnh, Định Vị Tọa Độ Doanh Nghiệp”.

Qua đó em đã học hỏi, trau dồi thêm nhiều kỹ năng, kiến thức và đồng thời áp dụng kiến thức đã học vào môi trường làm thực tế. Tuy thời gian thực tập không dài nhưng đã cho em thấy được tầm quan trọng của một kỹ sư công nghệ thông tin, học hỏi được nhiều điều quý giá từ đơn vị thực tập cũng như từ anh chị trong công ty đã hỗ trợ giúp đỡ em về nhiều mặt như:

Về kiến thức: Nắm được quy trình để triển khai phần mềm vào thực tế và hiểu được nghiệp vụ. Nắm được những phương pháp để xây dựng kế hoạch, đồng thời đưa ra hướng đi đúng đắn để tiếp cận đề tài.

Về kỹ năng: Vận dụng được kỹ năng giao tiếp nơi công sở, không còn nhút nhát, e dè khi giao tiếp, tiếp xúc với mọi người, phát huy được khả năng phát biểu ý kiến; nắm được kỹ năng thuyết trình sao cho đầy đủ và người nghe không cảm thấy nhàm chán cũng như có thể hiểu được những nội dung trong bài thuyết trình.

Về thái độ: Tuân thủ theo đúng quy định khi đến thực tập tại công ty, tôn trọng, lễ phép cũng như hòa đồng với tất cả anh chị trong trung tâm.

Vì thời gian hạn hẹp và chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế. Vì vậy, đề tài còn nhiều thiếu sót, mong thầy cô giúp đỡ và thông cảm.

Kiến nghị

Đối với cơ quan

Em ủng hộ, thật sự hài lòng cách thức làm việc của công ty cũng như sự giúp đỡ của các anh chị trong đội ngũ nhân viên, ban lãnh đạo.

Một lần nữa, em xin cảm ơn Viễn thông Bình Dương đã tạo điều kiện cho em có cơ hội thực tập và học hỏi. Em hy vọng công ty sẽ tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác với các trường đại học, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng thực tập để sinh viên có thể phát triển toàn diện.

Đối với bộ môn

Nhưng kiến thức em có được trong quá trình học tập ở nhà trường chưa thật sự đủ để em có thể tự tin đi đến làm việc ở bất kì một công ty hay doanh nghiệp nào.

Kiến thức mà em cũng như sinh viên được học trên giảng đường đa phần nặng tính lý thuyết, chưa được thực hành. Điều này khiến sinh viên gặp không ít khó khăn, lúng túng khi tiếp cận với công việc, nhất là trong thời gian thực tập.

Giao cho sinh viên các đề tài thực tế gần gũi để sinh viên cơ bản có thể xây dựng ứng dụng từ đó đáp ứng được yêu cầu thực tế khi thực tập.

Ý kiến bản thân sau khi hoàn thành báo cáo thực tập doanh nghiệp

Dưới sự giới thiệu của nhà trường vào thực tập tại Viễn thông Bình Dương. Và được sự đồng ý của công ty cho phép em được đi thực tập.

Sau khi hoàn thành kì thực tập thực tế 2 tháng đã giúp em học thêm một số kiến thức, kỹ năng mềm cũng như kinh nghiệm và nhiều điều bổ ích trong xã hội. Đây cũng là một cơ hội tuyệt vời giúp em vận dụng những kiến thức học được từ nhà trường ra môi trường làm việc ngoài thực tế.

Dưới sự hướng dẫn tận tình của các anh chị trong công ty, từ trong công việc đến các kỹ năng. Cách làm quen với môi trường mới và các kiến thức xã hội, giờ đây chúng em đã biết cách làm việc và hòa nhập vào môi trường đi làm, cách tham gia các dự án thực tế, biết nhìn nhận năng lực cá nhân, các thiếu sót, hạn chế được những thiếu sót trong công việc cũng như tự tin hơn khi bước vào môi trường làm việc chuyên nghiệp và thực tế sau khi ra trường.

Em hy vọng sau kì thực tập em có thể vận dụng được những kiến thức mới đã học vào môn học tại trường cũng như khi đi làm ở trung tâm sau khi ra trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu trên mạng

[1] <https://leafletjs.com/reference.html>

[2] <https://recharts.org/en-US/guide/getting-started>

[3] <https://react.dev/reference/react>

[4] <https://learn.microsoft.com/en-us/aspnet/core/tutorials/first-web-api?view=aspnetcore-8.0&tabs=visual-studio>

[5] <https://www.postgresql.org/docs/>

Tài liệu đơn vị cung cấp

[1] Tạo zalo mini app: <https://mini.zalo.me/intro/dev-use-command-line/>

[2] Component template: <https://mini.zalo.me/docs/zaui/>

[3] Mở bằng zalo: <https://zalo.me/s/zauicomponents>

[4] Project mẫu: <https://github.com/Zalo-MiniApp/zaui-coffee>